

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 348/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 27 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu
ngạch công chức Sở Ngoại vụ tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNG ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư 01/2023/TT-BNG ngày 30/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành đối ngoại trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực đối ngoại;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-TTCP ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ cấu ngạch công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 255/TTr-SNgV ngày 20/02/2024 và Đề án số 247/ĐA-SNgV ngày 19/02/2024 của Sở Ngoại vụ tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 763/TTr-SNV ngày 18/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Sở Ngoại vụ tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

1. Vị trí việc làm: 31 vị trí.

- Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí.

- Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành: 10 vị trí.

- Vị trí việc làm nghiệp vụ công chức chuyên môn dùng chung: 10 vị trí.

- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

(Có Phụ lục kèm theo)

2. Cơ cấu ngạch công chức gồm:

2.1. Tỷ lệ cơ cấu ngạch nhóm vị trí việc làm công chức lãnh đạo quản lý: không xác định cơ cấu ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2.2. Tỷ lệ công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý:

- Ngạch Chuyên viên chính và tương đương: 06/16 người (chiếm 37,5%);

- Ngạch Chuyên viên và tương đương: 10/16 người (chiếm 62,5%).

Điều 2. Sở Ngoại vụ căn cứ vào Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế giao hằng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và lao động hợp đồng theo đúng quy định.

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm thực hiện các nội dung trong Đề án vị trí việc làm và các nội dung được phê duyệt trong Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm của Sở Ngoại vụ tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Ngoại vụ và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC
CỦA SỞ NGOẠI VỤ TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 27/3/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ngạch tương ứng	Ghi chú
I	Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý			
1	Giám đốc Sở	SNgV-LĐQL.01	Chuyên viên chính trở lên	
2	Phó Giám đốc Sở	SNgV-LĐQL.02	Chuyên viên chính trở lên	
3	Chánh Văn phòng Sở	SNgV-LĐQL.03	Chuyên viên trở lên	
4	Trưởng phòng thuộc Sở	SNgV-LĐQL.04	Chuyên viên trở lên	
5	Chánh Thanh tra Sở	SNgV-LĐQL.05	Thanh tra viên hoặc tương đương trở lên	
6	Phó Chánh Văn phòng Sở	SNgV-LĐQL.06	Chuyên viên trở lên	
7	Phó Trưởng phòng thuộc Sở	SNgV-LĐQL.07	Chuyên viên trở lên	
8	Phó Chánh Thanh tra Sở	SNgV-LĐQL.08	Thanh tra viên hoặc tương đương trở lên	
II	Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành			
1	Chuyên viên chính về ngoại giao nhà nước	SNgV-NVCN.01	Chuyên viên chính	
2	Chuyên viên chính về biên giới, lãnh thổ quốc gia	SNgV-NVCN.02	Chuyên viên chính	
3	Chuyên viên chính về lãnh sự	SNgV-NVCN.03	Chuyên viên chính	
4	Chuyên viên chính về luật pháp, điều ước và thoả thuận quốc tế	SNgV-NVCN.04	Chuyên viên chính	
5	Chuyên viên về ngoại giao nhà nước	SNgV-NVCN.05	Chuyên viên	
6	Chuyên viên về biên giới, lãnh thổ quốc gia	SNgV-NVCN.06	Chuyên viên	
7	Chuyên viên về lãnh sự	SNgV-NVCN.07	Chuyên viên	
8	Chuyên viên về luật pháp, điều ước và thoả thuận quốc tế	SNgV-NVCN.08	Chuyên viên	

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ngạch tương ứng	Ghi chú
9	Chuyên viên về công tác người Việt Nam ở nước ngoài	SNgV-NVCN.09	Chuyên viên	
10	Chuyên viên về lễ tân nhà nước	SNgV-NVCN.10	Chuyên viên	
III	Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung			
1	Chuyên viên chính về tổng hợp (bao gồm tổ chức bộ máy; quản lý nguồn nhân lực; thi đua, khen thưởng)	SNgV-CMDC.01	Chuyên viên chính	
2	Chuyên viên về tổng hợp (bao gồm tổ chức bộ máy; quản lý nguồn nhân lực; thi đua, khen thưởng)	SNgV-CMDC.02	Chuyên viên	
3	Chuyên viên về quản trị công Sở (bao gồm truyền thông)	SNgV-CMDC.03	Chuyên viên	
4	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng (bao gồm cải cách hành chính)	SNgV-CMDC.04	Chuyên viên	
5	Kế toán viên	SNgV-CMDC.05	Kế toán viên	
6	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	SNgV-CMDC.06	Kế toán viên	
7	Văn thư viên	SNgV-CMDC.07	Văn thư viên	
8	Thanh tra viên về công tác thanh tra	SNgV-CMDC.08	Thanh tra viên	
9	Chuyên viên về công tác thanh tra	SNgV-CMDC.09	Chuyên viên	
10	Chuyên viên về pháp chế	SNgV-CMDC.10	Chuyên viên	
IV	Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ			
1	Nhân viên Lái xe	SNgV-HTPV.01		
2	Nhân viên Bảo vệ	SNgV-HTPV.02		
3	Nhân viên Phục vụ	SNgV-HTPV.03		

Tổng số: 31 vị trí việc làm./.